

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

- Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
- Căn cứ Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ Tài chính về việc Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;
- Căn cứ Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của TT 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá;

Công ty Vận tải biển VIMC – Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản chuyên nghiệp để thực hiện đấu giá tài sản là tàu biển với các thông tin như sau:

1. Thông tin về người có tài sản đấu giá:

- Chủ sở hữu tài sản: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP; Địa chỉ: số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội

- Đơn vị quản lý tài sản: Công ty Vận tải biển VIMC - Chi nhánh Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP; Địa chỉ: số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội.

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

Loại tài sản: tàu biển chở dầu sản phẩm;

Số lượng: 01 tàu;

Tên tàu: VIMC Green; Trọng tải 47.271 DWT; Năm đặt sông chính: 1997;
Ngày mua tàu: 12/6/2009;

Giá bán khởi điểm: 104.286.000.000 đồng (Một trăm linh bốn tỷ, hai trăm tám mươi sáu triệu đồng). Giá khởi điểm này chưa bao gồm thuế VAT.

3. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá.	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0

III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0

4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0

3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	<i>Từ 01/01/2023 đến 15/05/2024, có số lượng hợp đồng đấu giá tàu thủy thành công (không tính trường hợp người trúng đấu giá không ký hợp đồng mua tài sản) nhiều nhất.</i>	2,0
2	<i>Đã từng đấu giá thành tài sản của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam – CTCP và các doanh nghiệp thành viên (không tính trường hợp người trúng đấu giá không ký hợp đồng mua tài sản).</i>	1,0
3	<i>Có mức thù lao đấu giá thấp nhất.</i>	2,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

4. Hồ sơ:

- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp;
- Bản mô tả năng lực doanh nghiệp. Bản mô tả năng lực kèm theo những tài liệu thể hiện đã bán đấu giá thành công tài sản là tàu biển (nếu có);
- Thư chào giá dịch vụ bán đấu giá và văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- 01 bản tự Tổ chức đấu giá tự chấm điểm theo các tiêu chí đã nêu tại mục 3 của Thông báo này.

5. Thời gian, hình thức nộp, địa chỉ nộp hồ sơ đăng ký tổ chức đấu giá:

- **Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:** Trong giờ hành chính, kể từ khi Thông báo này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử quốc gia đến trước 9h00' ngày 22 tháng 05 năm 2024.
- **Hình thức nộp hồ sơ:** Nộp trực tiếp tại Công ty Vận tải biển VIMC.
- **Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:** Phòng Tài chính Kế toán - Công ty Vận tải biển VIMC; Địa chỉ: tầng 14, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội;

- **Số điện thoại liên hệ:** 0912329043 – bà Vũ Thị Tuyết Hạnh.

*** Lưu ý:**

- Người đến nộp hồ sơ trực tiếp phải mang theo giấy giới thiệu và bản photo thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc đi để đối chiếu).
- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tàu VIMC Green đóng thành quyển, không trả lại hồ sơ nếu không được lựa chọn.

Công ty Vận tải biển VIMC trân trọng thông báo để các tổ chức bán đấu giá tài sản biết đăng ký tham gia theo quy định của pháp luật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đăng tải trên website của VIMC;
- Đăng tải trên website của VIMC-SHIPPING;
- Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử QG về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, TCKT. H04

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Thắng